



DÔNG DƯƠNG

CÔNG TY ĐẤU GIÁ
HỢP DANH ĐÔNG DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Trụ sở chính: Số 14A đường Phan Đăng Lưu, Quy Nhơn

ĐT: 0256.2200569-Fax: 0256.3547029-DD: 091.4024837

Website: www.daugiataisandongduong.com

Số: 236 /TBDGTS-DD

Bình Định, ngày 18 tháng 3 năm 2024

THÔNG BÁO ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản năm 2016;

Căn cứ Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản số 22/2024/HDDV ngày 18/3/2024 giữa Trung tâm Phát triển quỹ đất và Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương;

Nay Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương ban hành thông báo đấu giá tài sản là quyền sử dụng đất ở, cụ thể như sau:

1. Tài sản đấu giá:

- 15 lô đất ở tại Khu Đô thị mới Long Vân, phường Trần Quang Diệu, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định;

- 15 lô đất ở tại Khu dân cư phía Đông chợ Dinh mới, phường Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định;

- 14 lô đất ở thuộc Khu dân cư tại mặt bằng Công ty 508, phường Bùi Thị Xuân, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định;

- 12 lô đất ở tại Khu đất Dải cây xanh thuộc khu tái định cư phục vụ dự án xây dựng Khu Đô thị - Thương mại phía Bắc sông Hà Thanh, phường Đống Đa, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định;

- 10 lô đất ở tại Khu dân cư sau Trường Tiểu học số 1 thuộc thôn Lục Lễ, xã Phước Hiệp, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định;

- 09 lô đất ở tại Khu tái định cư phục vụ dự án nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 1D tại Khu HH1 và HH2 thuộc khu quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000 KV1 và KV9, phường Trần Quang Diệu, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định;

Vị trí, giới cận các lô đất: Theo hiện trạng khu đất và Bản đồ quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất được duyệt;

Hạ tầng kỹ thuật khu đất: Đã hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật;

Mục đích sử dụng đất: Đất ở;

Hình thức giao đất: Giao đất có thu tiền sử dụng đất thông qua hình thức đấu giá;



Thời hạn sử dụng đất: Lâu dài;

Các chỉ tiêu về quy hoạch kiến trúc: Thực hiện theo các Quyết định phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500 được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Người có tài sản đấu giá: Trung tâm Phát triển quỹ đất

Địa chỉ: Số 45 đường Lê Lợi, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

3. Tổng giá khởi điểm của tài sản: 236.343.835.000 đồng (Hai trăm ba mươi sáu tỷ, ba trăm bốn mươi ba triệu, tám trăm ba mươi lăm nghìn đồng).

4. Thời gian, địa điểm xem tài sản đấu giá: Liên tục kể từ ngày niêm yết cho đến ngày tổ chức cuộc đấu giá, tại nơi có tài sản đấu giá đang tọa lạc.

5. Ký hiệu, vị trí, tên đường, lộ giới, diện tích, giá khởi điểm, tiền đặt trước, tiền hồ sơ tham gia đấu giá, bước giá của từng lô đất; Thời gian, địa điểm bán hồ sơ, đăng ký tham gia đấu giá, nộp khoản tiền đặt trước và tiền hồ sơ tham gia đấu giá, nộp phiếu trả giá, tổ chức cuộc đấu giá: Đính kèm theo bảng chi tiết.

6. Địa điểm nộp khoản tiền đặt trước: Tài khoản của Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương gồm:

- Tài khoản số: 111002775169 tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh KCN Phú Tài;

- Tài khoản số: 402034433100003 tại Ngân hàng TMCP Nam Á – Chi nhánh Quy Nhơn;

- Tài khoản số: 4309201002513 tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh KCN Phú Tài;

- Tài khoản số: 5587798888 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Quy Nhơn;

- Tài khoản số: 1135799999 tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Quy Nhơn;

- Tài khoản số: 019295560001 tại Ngân hàng TMCP Đông Á – Chi nhánh Bình Định;

- Tài khoản số: 22222396868 tại Ngân hàng TMCP Á Châu – Chi nhánh Bình Định.

7. Trường hợp có sự thay đổi ngày giờ, thời gian, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá thì sẽ có thông báo cụ thể.

8. Hình thức đấu giá: Kết hợp giữa đấu giá bằng bỏ phiếu gián tiếp với đấu giá bằng bỏ phiếu trực tiếp tại cuộc đấu giá.

9. Phương thức đấu giá: Phương thức trả giá lên, bán riêng từng lô đất.

10. Điều kiện, cách thức đăng ký tham gia đấu giá:

* Người tham gia đấu giá là Hộ gia đình, Cá nhân thuộc đối tượng được Nhà nước giao đất theo quy định tại Điều 55 của Luật Đất đai, có nhu cầu để xây dựng nhà ở theo quy hoạch được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt, không thuộc đối tượng bị cấm tham gia đấu giá theo quy định của pháp luật;

* Người tham gia đấu giá phải nộp 01 bộ hồ sơ tham gia đấu giá hợp lệ của một lô đất đấu giá cho Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương gồm:

- 01 Giấy đăng ký và cam kết tham gia đấu giá theo mẫu do Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương phát hành. Người tham gia đấu giá phải điền đầy đủ thông tin, ghi lô đất, khu đất, địa điểm tọa lạc của lô đất đấu giá...;

- 01 Bản phô tô thẻ căn cước công dân;

- 01 Chứng từ nộp tiền đặt trước tham gia đấu giá, cụ thể:

+ Số tiền nộp bắt buộc phải đúng bằng số tiền đã quy định, người tham gia đấu giá phải nộp hoặc chuyển khoản vào tài khoản;

+ Chứng từ nộp tiền đặt trước không ghi lô đất đấu giá mà chỉ ghi “*nộp tiền đặt trước tham gia đấu giá đất*”;

+ Trường hợp chuyển tiền bằng Internet Banking thì phần nội dung chuyển tiền phải thể hiện họ tên đầy đủ của người tham gia đấu giá;

+ Đối với trường hợp người khác nộp tiền thay cho người tham gia đấu giá thì phần nội dung nộp tiền phải thể hiện họ tên đầy đủ của người tham gia đấu giá. Người nộp thay không được nộp thay cho người thứ 02 trong cùng 01 lô đất và cũng không được tham gia đấu giá trong cùng 01 lô đất;

- 01 Chứng từ nộp tiền hồ sơ tham gia đấu giá, cụ thể:

+ Người tham gia đấu giá được nộp trực tiếp bằng tiền mặt (tại địa điểm đăng ký tham gia đấu giá hoặc nộp ngân hàng) hoặc chuyển khoản vào tài khoản, có thể nộp riêng cho từng lô đất hoặc cộng nộp chung cho nhiều lô đất tham gia đấu giá;

+ Chứng từ nộp tiền hồ sơ tham gia đấu giá không ghi lô đất đấu giá;

- 01 Phiếu trả giá gián tiếp, cụ thể:

+ Phiếu trả giá bắt buộc phải viết cùng 01 màu mực không bay màu, không được gạch bỏ, sửa chữa, tẩy xóa;

+ Phiếu trả giá bắt buộc phải bỏ vào bì thư đựng phiếu bảo mật, phải dán kín bằng keo dán và phải ký tại mép dán của bì thư;

+ Cách trả giá như sau: Giá sử lô đất có giá khởi điểm là **1.620.000.000** đồng, bước giá là **49.000.000** đồng. Người tham gia đấu giá chọn một trong hai cách ghi phiếu trả giá sau đây:

Hoặc là chọn cách 1 trả giá ghi theo bước giá thì ghi vào phiếu trả giá: **“01 bước, bằng chữ: Một bước”** hoặc **“02 bước, bằng chữ: Hai bước”** hoặc... ..;

Hoặc là chọn cách 2 trả giá ghi theo số tiền thì ghi vào phiếu trả giá: **“1.620.000.000 đồng, bằng chữ: Một tỷ, sáu trăm hai mươi triệu đồng hoặc giá khởi điểm”** hoặc **“1.669.000.000 đồng, bằng chữ: Một tỷ, sáu trăm sáu mươi chín triệu đồng”** hoặc... ..;

Trường hợp nếu hồ sơ không đầy đủ các thành phần nêu trên thì xem như không hợp lệ và bị loại không được tham gia cuộc đấu giá;

Người tham gia đấu giá phải bỏ tất cả các loại giấy tờ nêu trên vào một bì thư lớn dán lại, không ghi nội dung bên ngoài và phải bỏ vào thùng đựng hồ sơ và phiếu trả giá;

* Giá trúng đấu giá phải bằng giá khởi điểm hoặc cao hơn giá khởi điểm ít nhất là một bước giá, người tham gia đấu giá phải trả tròn bước giá (ví dụ: Giá trả = giá khởi điểm + n bước giá, với $n \geq 0$ và là số nguyên);

* Điều kiện về mối quan hệ: Trong một lô đất, những người có quan hệ hôn nhân, huyết thống, nuôi dưỡng theo quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình thì chỉ được một Cá nhân tham gia đấu giá. Trường hợp vi phạm thì xử lý theo quy định của pháp luật;

* Về ủy quyền tham gia đấu giá: Người tham gia đấu giá phải tự mình hoặc ủy quyền cho người khác tham gia đấu giá bằng văn bản phải có công chứng, chứng thực theo quy định của Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch;

* Điều kiện để người tham gia đấu giá được vào địa điểm tổ chức cuộc đấu giá như sau:

- Phải xuất trình bản chính Giấy tờ tùy thân có dán ảnh;
- Phải xuất trình bản chính văn bản ủy quyền (nếu là người được ủy quyền).

Mọi chi tiết vui lòng liên hệ tại **Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương** để biết các thông tin liên quan về việc đấu giá tài sản.

Nơi nhận:

- Trung tâm PTQĐ tỉnh Bình Định;
- UBND phường Bùi Thị Xuân;
- UBND phường Trần Quang Diệu;
- UBND phường Nhơn Bình;
- UBND phường Đống Đa;
- UBND xã Phước Hiệp;
- Niêm yết, lưu hs, Cty ...



TỔNG GIÁM ĐỐC

Lê Việt Hùng

BẢNG CHI TIẾT
ĐẤU GIÁ QSDĐ Ở TẠI CÁC KHU DÂN CƯ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH ĐỊNH
(Kèm theo Thông báo đấu giá tài sản số: 236/TBDGTS-ĐD ngày 18/3/2024)

STT	Lô đất (số)	Tên đường	Lộ giới (m)	Diện tích (m ²)	Giá khởi điểm		Tiền đặt trước (đồng)	Tiền hồ sơ tham gia đấu giá (đồng)	Bước giá (đồng)
					(đồng/m ²)	(đồng/lô)			
I. Cuộc đấu giá và công bố giá vào ngày 07/4/2024									
- Thời gian, địa điểm bán hồ sơ, nộp hồ sơ, đăng ký tham gia đấu giá và nộp phiếu trả giá: Liên tục kể từ ngày niêm yết đến 16 giờ 30 phút ngày 04/4/2024 tại Trụ sở Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương; - Thời gian nộp khoản tiền đặt trước: Đến trước 16 giờ 30 phút ngày 04/4/2024; - Thời gian, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá và công bố giá: Bắt đầu lúc 13 giờ 30 phút ngày 07/4/2024 tại Trụ sở Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương.									
DANH SÁCH CÁC LÔ ĐẤT ĐẤU GIÁ									
1. Khu dân cư sau Trường tiểu học số 1 thuộc thôn Lục Lễ, xã Phước Hiệp, huyện Tuy Phước									
1.1. Khu NO-02									
1	NO-02-9	Đường D2	13	100,00	6.500.000	650.000.000	130.000.000	500.000	20.000.000
2	NO-02-10	Đường D2	13	120,00	5.500.000	660.000.000	132.000.000	500.000	20.000.000
3	NO-02-11	Đường D1	14	120,00	5.500.000	660.000.000	132.000.000	500.000	20.000.000
4	NO-02-15	Đường D1	14	100,00	7.000.000	700.000.000	140.000.000	500.000	21.000.000
5	NO-02-16	Đường D1	14	100,00	7.000.000	700.000.000	140.000.000	500.000	21.000.000
1.2. Khu NO-03									
6	NO-03-1	Đường N1	10,5	113,45	6.000.000	680.700.000	136.140.000	500.000	21.000.000
7	NO-03-2	Đường N1	10,5	110,03	6.000.000	660.180.000	132.036.000	500.000	20.000.000
8	NO-03-7	Đường D2	13	159,85	6.500.000	1.039.025.000	207.805.000	500.000	32.000.000
9	NO-03-10	Đường D2	13	166,81	6.500.000	1.084.265.000	216.853.000	500.000	33.000.000
10	NO-03-11	Đường D2	13	153,09	5.500.000	841.995.000	168.399.000	500.000	26.000.000
2. Các khu dân cư trên địa bàn thành phố Quy Nhơn									
2.1. Phường Trần Quang Diệu									
2.1.1. Khu đô thị mới Long Vân (Khu A1)									
2.1.1.1. Khu LK									
1	LK2-1 (Lô góc)	Tuyến N6 Tuyến D3	50 15,5	172,50	24.000.000	4.140.000.000	828.000.000	500.000	83.000.000
2	LK2-40 (Lô góc)	Tuyến D3 Tuyến N8	15,5 15,5	143,00	19.200.000	2.745.600.000	549.120.000	500.000	55.000.000
3	LK3-1 (Lô góc)	Tuyến N8 Tuyến D3	15,5 15,5	144,50	19.200.000	2.774.400.000	554.880.000	500.000	56.000.000
4	LK3-32 (Lô góc)	Tuyến N11 Tuyến D3	37 15,5	124,50	22.200.000	2.763.900.000	552.780.000	500.000	56.000.000
5	LK6-1 (Lô góc)	Tuyến D4 Đường QH 15,5m	15,5 15,5	221,50	24.000.000	5.316.000.000	1.063.200.000	500.000	107.000.000
6	LK6-21 (Lô góc)	Tuyến D4 Tuyến N6	15,5 50	177,00	24.000.000	4.248.000.000	849.600.000	500.000	85.000.000
7	LK7-1 (Lô góc)	Tuyến D4 Tuyến N6	15,5 50	279,00	24.000.000	6.696.000.000	1.339.200.000	500.000	134.000.000
8	LK8-1 (Lô góc)	Tuyến D4 Tuyến N8	15,5 15,5	218,50	24.000.000	5.244.000.000	1.048.800.000	500.000	105.000.000

Handwritten signature/initials

STT	Lô đất (số)	Tên đường	Lộ giới (m)	Diện tích (m ²)	Giá khởi điểm		Tiền đặt trước (đồng)	Tiền hồ sơ tham gia đấu giá (đồng)	Bước giá (đồng)
					(đồng/m ²)	(đồng/lô)			

2.1.1.2. Khu OTM

9	OTM1-21 (Lô góc)	Tuyến Long Vân - Long Mỹ Tuyến N6	42 50	217,50	25.200.000	5.481.000.000	1.096.200.000	500.000	110.000.000
10	OTM2-1 (Lô góc)	Tuyến Long Vân - Long Mỹ Tuyến N6	42 50	229,50	25.200.000	5.783.400.000	1.156.680.000	500.000	116.000.000
11	OTM3-1 (Lô góc)	Tuyến Long Vân - Long Mỹ Tuyến N8	42 15,5	217,50	25.200.000	5.481.000.000	1.096.200.000	500.000	110.000.000
12	OTM6-1 (Lô góc)	Tuyến Long Vân - Long Mỹ Tuyến N6	42 50	362,50	25.200.000	9.135.000.000	1.827.000.000	500.000	183.000.000
13	OTM6-20 (Lô góc)	Tuyến Long Vân - Long Mỹ Tuyến N8	42 15,5	309,00	25.200.000	7.786.800.000	1.557.360.000	500.000	156.000.000
14	OTM7-1 (Lô góc)	Tuyến Long Vân - Long Mỹ Tuyến N8	42 15,5	312,50	25.200.000	7.875.000.000	1.575.000.000	500.000	158.000.000
15	OTM7-16 (Lô góc)	Tuyến Long Vân - Long Mỹ Tuyến N11	42 37	268,00	25.200.000	6.753.600.000	1.350.720.000	500.000	136.000.000

2.2.2. Khu tái định cư phục vụ dự án nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 1D tại khu HH1 và HH2 thuộc Khu quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 KV1 và KV9

1	C23 (Lô góc)	Đường DS 1a Đường Quy hoạch 14m	19,5 14	124,50	18.600.000	2.315.700.000	463.140.000	500.000	47.000.000
2	C24	Đường DS 1a	19,5	130,00	15.500.000	2.015.000.000	403.000.000	500.000	41.000.000
3	D1 (Lô góc)	Đường DS 1a Đường Quy hoạch 14m	18 14	103,00	18.000.000	1.854.000.000	370.800.000	500.000	56.000.000
4	D2	Đường DS 1a	18	108,00	15.000.000	1.620.000.000	324.000.000	500.000	49.000.000
5	D3	Đường DS 1a	18	108,00	15.000.000	1.620.000.000	324.000.000	500.000	49.000.000
6	D29	Đường Quy hoạch 14m	14	109,00	14.000.000	1.526.000.000	305.200.000	500.000	46.000.000
7	D32	Đường Quy hoạch 14m	14	109,00	14.000.000	1.526.000.000	305.200.000	500.000	46.000.000
8	D33	Đường Quy hoạch 14m	14	109,00	14.000.000	1.526.000.000	305.200.000	500.000	46.000.000
9	D34 (Lô góc)	Đường Quy hoạch 14m	14	104,50	16.800.000	1.755.600.000	351.120.000	500.000	53.000.000

2.2. Khu dân cư tại mặt bằng Công ty 508, phường Bùi Thị Xuân

1	G1	Đường số 3	12	299,50	6.500.000	1.946.750.000	389.350.000	500.000	59.000.000
2	G2	Đường số 3	12	225,60	6.500.000	1.466.400.000	293.280.000	500.000	44.000.000
3	G3	Đường số 3	12	220,20	6.500.000	1.431.300.000	286.260.000	500.000	43.000.000
4	G4	Đường số 3	12	215,90	6.500.000	1.403.350.000	280.670.000	500.000	43.000.000
5	G5	Đường số 3	12	217,70	6.500.000	1.415.050.000	283.010.000	500.000	43.000.000
6	G6	Đường số 3	12	226,00	6.500.000	1.469.000.000	293.800.000	500.000	45.000.000
7	G7	Đường số 3	12	235,70	6.500.000	1.532.050.000	306.410.000	500.000	46.000.000
8	G8	Đường số 3	12	257,60	6.500.000	1.674.400.000	334.880.000	500.000	51.000.000
9	G9	Đường số 3	12	275,20	6.500.000	1.788.800.000	357.760.000	500.000	54.000.000
10	G10	Đường số 3	12	276,20	6.500.000	1.795.300.000	359.060.000	500.000	54.000.000
11	G11	Đường số 3	12	277,30	6.500.000	1.802.450.000	360.490.000	500.000	55.000.000
12	G12	Đường số 3	12	278,70	6.500.000	1.811.550.000	362.310.000	500.000	55.000.000

STT	Lô đất (số)	Tên đường	Lộ giới (m)	Diện tích (m ²)	Giá khởi điểm		Tiền đặt trước (đồng)	Tiền hồ sơ tham gia đấu giá (đồng)	Bước giá (đồng)
					(đồng/m ²)	(đồng/lô)			
13	G13	Đường số 3	12	281,30	6.500.000	1.828.450.000	365.690.000	500.000	55.000.000
14	G14 (Lô góc)	Đường số 3 Đường số 6	12 12	264,60	7.800.000	2.063.880.000	412.776.000	500.000	42.000.000

2.3. Khu dân cư phía Đông chợ Dinh mới, phường Nhon Bình

1	A1-15 (Lô góc)	Đường ĐS2 Đường ĐS6	14 20	160,00	22.800.000	3.648.000.000	729.600.000	500.000	73.000.000
2	A2-15 (Lô góc)	Đường ĐS2 Đường ĐS5	14 14	149,00	19.380.000	2.887.620.000	577.524.000	500.000	58.000.000
3	A4-20 (Lô góc)	Đường ĐS5 Đường ĐS10 (tuyến đường Quốc lộ 19C)	14 31,5	132,00	26.400.000	3.484.800.000	696.960.000	500.000	70.000.000
4	A4-25 (Lô góc)	Đường ĐS4 Đường ĐS10 (tuyến đường Quốc lộ 19C)	16 31,5	132,00	26.400.000	3.484.800.000	696.960.000	500.000	70.000.000
5	A5-22 (Lô góc)	Đường ĐS6 Đường ĐS10 (tuyến đường Quốc lộ 19C)	20 31,5	132,00	26.400.000	3.484.800.000	696.960.000	500.000	70.000.000
6	A5-27 (Lô góc)	Đường ĐS10 (tuyến đường Quốc lộ 19C) Đường ĐS5	31,5 14	132,00	26.400.000	3.484.800.000	696.960.000	500.000	70.000.000
7	A6-1 (Lô góc)	Đường ĐS2 Đường ĐS7	14 14	159,00	19.380.000	3.081.420.000	616.284.000	500.000	62.000.000
8	A6-22 (Lô góc)	Đường ĐS10 (tuyến đường Quốc lộ 19C) Đường ĐS7	31,5 14	142,00	26.400.000	3.748.800.000	749.760.000	500.000	75.000.000
9	A6-27 (Lô góc)	Đường ĐS10 (tuyến đường Quốc lộ 19C) Đường ĐS6	31,5 20	142,00	26.400.000	3.748.800.000	749.760.000	500.000	75.000.000
10	A7-1 (Lô góc)	Đường ĐS2 Đường ĐS8	14 14	173,00	19.380.000	3.352.740.000	670.548.000	500.000	68.000.000
11	A7-22 (Lô góc)	Đường ĐS10 (tuyến đường Quốc lộ 19C) Đường ĐS8	31,5 14	172,00	26.400.000	4.540.800.000	908.160.000	500.000	91.000.000
12	A7-27 (Lô góc)	Đường ĐS10 (tuyến đường Quốc lộ 19C) Đường ĐS7	31,5 14	172,00	26.400.000	4.540.800.000	908.160.000	500.000	91.000.000
13	A8-12 (Lô góc)	Đường ĐS9 Đường ĐS10 (tuyến đường Quốc lộ 19C)	13 31,5	92,00	26.400.000	2.428.800.000	485.760.000	500.000	49.000.000
14	A8-18	Đường ĐS10 (tuyến đường Quốc lộ 19C)	31,5	100,00	22.000.000	2.200.000.000	440.000.000	500.000	44.000.000
15	A8-19 (Lô góc)	Đường ĐS8 Đường ĐS10 (tuyến đường Quốc lộ 19C)	14 31,5	92,00	26.400.000	2.428.800.000	485.760.000	500.000	49.000.000

2.4. Khu đất Dải cây xanh thuộc khu tái định cư phục vụ dự án xây dựng Khu Đô thị - Thương mại phía Bắc sông Hà Thanh, phường Đồng Đa

1	D6-1 (Lô góc)	Đường ĐS5 và đường ĐS13 và đường ĐS9	13 5,5 9	185,40	26.400.000	4.894.560.000	978.912.000	500.000	98.000.000
---	---------------	--------------------------------------	----------------	--------	------------	---------------	-------------	---------	------------

Handwritten signature

STT	Lô đất (số)	Tên đường	Lộ giới (m)	Diện tích (m ²)	Giá khởi điểm		Tiền đặt trước (đồng)	Tiền hồ sơ tham gia đấu giá (đồng)	Bước giá (đồng)
					(đồng/m ²)	(đồng/lô)			
2	D6-2	Đường ĐS5 và đường ĐS13	13 5,5	192,40	22.000.000	4.232.800.000	846.560.000	500.000	85.000.000
3	D6-3	Đường ĐS5 và đường ĐS13	13 5,5	195,70	22.000.000	4.305.400.000	861.080.000	500.000	87.000.000
4	D6-4	Đường ĐS5 và đường ĐS13	13 5,5	199,00	22.000.000	4.378.000.000	875.600.000	500.000	88.000.000
5	D6-5	Đường ĐS5 và đường ĐS13	13 5,5	202,40	22.000.000	4.452.800.000	890.560.000	500.000	90.000.000
6	D6-6	Đường ĐS5 và đường ĐS13	13 5,5	205,70	22.000.000	4.525.400.000	905.080.000	500.000	91.000.000
7	D6-8	Đường ĐS5 và đường ĐS13	13 5,5	212,30	22.000.000	4.670.600.000	934.120.000	500.000	94.000.000
8	D6-9	Đường ĐS5 và đường ĐS13	13 5,5	215,60	22.000.000	4.743.200.000	948.640.000	500.000	95.000.000
9	D6-11	Đường ĐS5 và đường ĐS13	13 5,5	262,20	22.000.000	5.768.400.000	1.153.680.000	500.000	116.000.000
10	D6-12	Đường ĐS5 và đường ĐS13	13 5,5	234,90	22.000.000	5.167.800.000	1.033.560.000	500.000	104.000.000
11	D6-13	Đường ĐS5 và đường ĐS13	13 5,5	215,70	22.000.000	4.745.400.000	949.080.000	500.000	95.000.000
12	D6-14	Đường ĐS5 và đường ĐS13	13 5,5	219,40	22.000.000	4.826.800.000	965.360.000	500.000	97.000.000

II. Cuộc đấu giá và công bố giá vào các ngày thứ năm hàng tuần sau ngày 07/4/2024: Các lô đất còn lại do không có người tham gia đấu giá hoặc không hợp lệ, không đủ điều kiện đấu giá

- Thời gian, địa điểm bán hồ sơ, nộp hồ sơ, đăng ký tham gia đấu giá và nộp phiếu trả giá: Liên tục đến 16 giờ 30 phút ngày thứ hai hàng tuần tại Trụ sở Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương;
- Thời gian nộp khoản tiền đặt trước: Đến trước 16 giờ 30 phút ngày thứ hai hàng tuần;
- Thời gian, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá và công bố giá: Bắt đầu lúc 14 giờ ngày thứ năm hàng tuần tại Trụ sở Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương.